

Số: 330/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 12 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 229/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị Phương H, sinh năm: 1992  
Địa chỉ: Tổ 20B, Khu phố 1A, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh
- Bị đơn: Ông Phạm Hồng Khoa, sinh năm: 1991  
Địa chỉ: Tổ 20B, Khu phố 1A, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mai Thị Phương H, sinh năm 1992 và ông Phạm Hồng K, sinh năm 1991.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Phương H và ông Phạm Hồng K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên là Phạm Mai Cát T, sinh ngày 15/12/2015.

Giao con chung tên Phạm Mai Cát T, sinh ngày 15/12/2015 cho bà Mai Thị Phương H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí HNGĐ là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng bà Mai Thị Phương H tự nguyện nộp và được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà bà Mai Thị Phương H đã nộp. Hoàn lại cho bà Mai Thị Phương H 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0108609 ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyền số 01/2015 do UBND phường T, thị xã T, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 29/5/2015 không còn giá trị pháp lý.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Mai**